

CHUYÊN ĐỀ 2: ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN VIỆT NAM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về kiến thức

- Trình bày được đặc điểm tự nhiên cơ bản nhất của Biển Đông.
- Đánh giá được ảnh hưởng của Biển Đông đối với thiên nhiên Việt Nam.
- Trình bày được đặc điểm khí hậu nước ta và giải thích nguyên nhân hình thành tính chất nhiệt đới, tính ẩm
- Liên hệ thực tế để giải thích hoạt động của gió mùa tại địa phương.

2. Về năng lực được hình thành

Năng lực chuyên biệt	Năng lực chung
Năng lực tư duy theo lãnh thổ	Năng lực tự học
Năng lực sử dụng bản đồ	Năng lực tự giải quyết vấn đề
Năng lực sử dụng số liệu thống kê	Năng lực sáng tạo
Năng lực sử dụng hình vẽ, tranh ảnh địa lí	Năng lực hợp tác
	Năng lực giao tiếp

3. Về thái độ hành vi

Có hứng thú với kiến thức của phần kiến thức Địa lí tự nhiên Việt Nam

II. NỘI DUNG KIẾN THỨC ÔN TẬP

BÀI 8: THIÊN NHIÊN CHỊU ẢNH HƯỞNG SÂU SẮC CỦA BIỂN

1. Khái quát về biển Đông

- Là vùng biển rộng (3,447 triệu km²), trong đó vùng biển thuộc chủ quyền của nước ta khoảng 1 triệu km². Là biển lớn thứ 2 trong các biển của Thái Bình Dương.
- Là biển tương đối kín.
- Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Giàu tài nguyên khoáng sản.

2. Ảnh hưởng của Biển Đông đến thiên nhiên Việt Nam

a. Khí hậu: Nhờ có Biển Đông nên khí hậu nước ta mang tính hải dương điều hòa, lượng mưa nhiều, độ ẩm tương đối của không khí trên 80%.

b. Địa hình và các hệ sinh thái vùng ven biển

- Địa hình ven biển đa dạng: vịnh cửa sông, bờ biển mài mòn, các tam giác châu thoải với bãi triều rộng lớn, các bãi cát phẳng lì, các đảo ven bờ và những rạn san hô.
- Các hệ sinh thái vùng ven biển rất đa dạng và giàu có: hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái đất phèn, nước lợ, ...
- Nghề làm muối: phát triển mạnh ở ven biển Nam Trung Bộ.

c. Tài nguyên thiên nhiên vùng biển

- Tài nguyên khoáng sản: Dầu mỏ, khí đốt, cát, quặng ti tan... ; trữ lượng lớn.

- Tài nguyên hải sản: các loại thủy hải sản nước mặn, nước lợ vô cùng đa dạng...

d. Thiên tai

- Bão: Mỗi năm trung bình có 9 – 10 cơn bão trên Biển Đông, trong đó có 3 – 4 cơn bão trực tiếp từ Biển Đông đổ vào nước ta. Bão kèm theo mưa lớn, sóng lừng, nước dâng gây lũ lụt làm thiệt hại nặng nề cho sản xuất và đời sống.

- Sạt lở bờ biển: Đã và đang đe dọa nhiều đoạn bờ biển nước ta, nhất là ở dải bờ biển Trung Bộ.

- Cát bay, cát chảy: Lấn chiếm ruộng vườn, làng mạc và làm hoang hóa đất đai ở vùng ven biển miền Trung.

Bài 9+10: THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA

1. Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa

a. Tính chất nhiệt đới

- Biểu hiện:

+ Tổng bức xạ lớn, cán cân bức xạ dương quanh năm.

+ Nhiệt độ trung bình năm trên 20⁰C.

+ Tổng số giờ nắng từ 1400 - 3000 giờ.

- Nguyên nhân: Nước ta nằm trọn trong vùng nội chí tuyến, trong 1 năm nơi nào cũng có 2 lần Mặt Trời lên thiên đỉnh, góc nhập xạ lớn.

b. Tính chất ẩm

- Biểu hiện

+ Lượng mưa nước ta lớn: trung bình từ 1500 - 2000mm. (sườn đón gió 3500 - 4000mm) .

+ Độ ẩm không khí cao trên 80%. Cán bằng ẩm quanh năm dương.

- Nguyên nhân: nằm trong khu vực nhiệt đới, nên lượng bốc hơi lớn, giáp biển Đông, hơi ẩm nhiều. Các yếu tố như gió mùa + địa hình >>> tăng cường tính ẩm

c. Gió mùa

Nếu được nguồn gốc, thời gian, tính chất của gió mùa

2. Biểu hiện qua các thành phần tự nhiên khác

III. LUYỆN TẬP

BÀI 8: THIÊN NHIÊN CHỊU ẢNH HƯỞNG SÂU SẮC CỦA BIỂN

NHẬN BIẾT

Câu 1. Biển Đông là một vùng biển

A. không rộng và tương đối kín.

C. mở rộng ra Thái bình Dương.

B. có đặc tính nóng ẩm.

D. ít chịu ảnh hưởng của gió mùa.

Câu 2. Biển Đông là vùng biển lớn nằm ở phía

A. nam Trung Quốc và Đông Bắc Đài Loan.

C. Bắc Xingapo và phía nam Malaixia.

B. đông Việt Nam và tây Philippin.

D. tây Việt Nam và đông Philippin.

Câu 3. Đặc điểm chung vùng biển nước ta là

- A. biển lớn, mở rộng ra đại dương và nóng quanh năm.
- B. biển nhỏ, tương đối kín và nóng quanh năm.
- C. biển lớn, tương đối kín, mang tính nhiệt đới gió mùa.
- D. biển nhỏ, mở và mang tính chất nhiệt đới gió mùa.

Câu 4: Biển Đông có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. Là biển nhỏ trong các biển của Thái Bình Dương.
- C. Nằm ở rìa phía đông của Thái Bình Dương.
- D. Phía đông và đông nam mở rộng ra đại dương.

Câu 5. Tính chất nhiệt đới gió mùa của biển Đông được thể hiện qua yếu tố nào?

- A. Diện tích.
- B. Thủy triều.
- C. Nhiệt độ.
- D. Giàu ôxi.

Câu 6. Nhờ biển Đông mà khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu

- A. lục địa.
- B. địa trung hải.
- C. ôn đới.
- D. hải dương.

Câu 7. Khoáng sản nào có trữ lượng lớn nhất và giá trị nhất của biển Đông nước ta?

- A. Ti tan.
- B. Sa khoáng.
- C. Cát thủy tinh
- D. Dầu khí.

Câu 8. Vân Phong và Cam Ranh là hai vịnh biển thuộc tỉnh (thành) nào?

- A. Quảng Ninh.
- B. Đà Nẵng
- C. Khánh Hoà.
- D. Bình Thuận.

Câu 9. Ở nước ta, nghề làm muối phát triển mạnh tại địa phương

- A. Cửa Lò, Sa Huỳnh
- B. Thuận An, Cà Ná
- C. Sa Huỳnh, Cà Ná
- D. Mũi Né, Sa Huỳnh.

THÔNG HIỂU

Câu 1: Biển Đông nằm trong vùng nội chí tuyến nên có đặc tính là

- A. độ mặn không lớn.
- B. có nhiều dòng hải lưu.
- C. nóng ẩm quanh năm.
- D. biển tương đối lớn.

Câu 2: Biển Đông là vùng biển tương đối kín là nhờ

- A. nằm giữa hai lục địa A - Âu và Ô-xtrây-li-a
- B. bao quanh bởi hệ thống đảo và quần đảo.
- C. nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.
- D. trong năm thủy triều biến động theo mùa.

Câu 3: Vị trí khép kín của biển Đông đã làm cho

- A. biển Đông ít bị thiên tai, khí hậu khá ổn định.
- B. nhiệt độ cao và chịu ảnh hưởng của gió mùa.
- C. hải lưu có tính khép kín, chảy theo hướng gió mùa.
- D. trong năm thủy triều biến động theo hai mùa lũ cạn.

Câu 4. Khu vực có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng nước sâu của nước ta là

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Vịnh Thái Lan.
- C. Vịnh Bắc Bộ.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 5. Ở vùng ven biển, dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho nuôi trồng thủy, hải sản?

- A. Bãi triều, đầm phá, vũng vịnh.
- B. Vịnh cửa sông, tam giác châu.
- C. Các đảo ven bờ, vịnh cửa sông.
- D. Các rạn san hô, đảo ven bờ.

Câu 6. Ở vùng ven biển, dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho xây dựng cảng biển?

- A. Các bãi triều thấp, phẳng.
- B. Các bãi biển mài mòn.

C. Các cửa sông, vịnh biển.

D. Các đảo, quần đảo ven bờ.

Câu 7. Dạng địa hình nào sau đây của nước ta thuận lợi nhất để nuôi trồng thủy sản nước lợ?

A. Đầm phá, bãi triều rộng.

B. Đảo xa bờ, vịnh nước sâu.

C. Vịnh cửa sông, đảo ven bờ.

D. Rạn san hô, rừng ngập mặn.

Câu 8. Ven biển Nam Trung Bộ có nhiều vịnh biển sâu, kín gió nên thuận lợi nhất cho hoạt động kinh tế nào sau đây?

A. Làm muối.

B. Đóng tàu.

C. Du lịch.

D. Xây dựng cảng biển.

Câu 9: Đặc điểm nào sau đây của biển Đông có ảnh hưởng lớn nhất đến tự nhiên nước ta?

A. Có diện tích lớn, lượng nước dồi dào.

B. Nóng ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.

C. Biển kín và có các hải lưu chảy khép kín.

D. Có diện tích lớn, thềm lục địa mở rộng.

Câu 10: Biển Đông có ảnh hưởng sâu sắc đến thiên nhiên phần đất liền nước ta chủ yếu do

A. biển Đông là một vùng biển rộng lớn.

B. hướng nghiêng địa hình thấp dần ra biển.

C. có nhiều vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.

D. hình dạng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang.

VẬN DỤNG

Câu 1: Biển Đông có ảnh hưởng sâu sắc đến thiên nhiên phần đất liền nước ta chủ yếu do

A. biển Đông là một vùng biển rộng lớn.

B. hướng nghiêng địa hình thấp dần ra biển.

C. có nhiều vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.

D. hình dạng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang.

Câu 2. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho Cà Ná và Sa Huỳnh trở thành vùng sản xuất muối lí tưởng ở nước ta?

A. Địa hình bằng phẳng, nhiệt độ cao, ít mưa.

B. Nhiệt độ cao, ít mưa, ít sông lớn đổ ra biển.

C. Nước biển có độ mặn cao, ít xảy ra thiên tai.

D. Nghề cổ truyền, nhân dân nhiều kinh nghiệm.

Câu 3: Biển Đông làm cho khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương là nhờ vào đặc điểm

A. biển rộng, nhiệt độ cao và biến động theo mùa.

B. biển rộng, nhiệt độ cao và có hải lưu.

C. biển rộng, nhiệt độ cao và chế độ triều phức tạp.

D. biển rộng, nhiệt độ cao và tương đối kín.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về ngư trường Cà Mau - Kiên Giang?

A. Ở phía Đông Nam đồng bằng sông Cửu Long.

B. Thuộc vùng đồng bằng Sông Cửu Long.

C. Có tên gọi khác là ngư trường Vịnh Thái Lan.

D. Nguồn hải sản phong phú, nhiều loại có giá trị.

Câu 5: Vùng có điều kiện thuận lợi nhất để sản xuất muối ở nước ta là

A. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ.

D. Bắc Trung Bộ.

Câu 6: Vùng ven biển nước ta chiếm ưu thế nhất là hệ sinh thái

A. rừng ngập mặn.

B. trên đất phèn.

C. rừng trên đất, đá pha cát ven biển.

D. rừng trên đảo và rạn san hô.

VẬN DỤNG CAO

Câu 1: Các vịnh biển ở Nam Trung Bộ nước ta là kết quả tác động kết hợp chủ yếu của

A. các mạch núi lan ra biển và thềm lục địa nông.

B. mài mòn diễn ra mạnh mẽ và thềm lục địa sâu.

C. các mạch núi lan ra biển và bồi tụ diễn ra chậm.

D. quá trình xâm thực và mài mòn diễn ra mạnh mẽ.

Câu 2: Địa hình ven biển nước ta đa dạng chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. sóng biển, thủy triều, sông ngòi và hoạt động kiến tạo.
- B. sóng biển, thủy triều, độ mặn của biển và thềm lục địa.
- C. các vùng núi giáp biển và vận động nâng lên, hạ xuống.
- D. thủy triều, độ mặn nước biển và các dãy núi ra sát biển.

Câu 3: Địa hình ven biển miền Trung nước ta đa dạng chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. xâm thực và bồi tụ.
- B. nội lực và ngoại lực.
- C. vận động Tân kiến tạo.
- D. các hoạt động sản xuất.

Câu 4: Ở nước ta, độ muối của nước biển thay đổi theo từng đoạn bờ biển chủ yếu do

- A. sự phân hóa chế độ mưa và mạng lưới sông ngòi.
- B. thay đổi biên độ nhiệt độ và mạng lưới sông ngòi.
- C. chế độ thủy triều và hoạt động của các dòng biển.
- D. thay đổi của thềm lục địa và hoàn lưu khí quyển.

Câu 5: Tài nguyên sinh vật của biển Đông phong phú chủ yếu do

- A. nhiệt độ cao, các dòng biển hoạt động theo mùa.
- B. nằm trong khu vực nội chí tuyến, tương đối kín.
- C. địa hình đáy biển đa dạng, có nhiều đảo ven bờ.
- D. vùng biển rộng, hoạt động thủy triều phức tạp.

Câu 6: So với Duyên hải Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ có ưu thế hơn hẳn để phát triển nghề

- A. sản xuất muối.
- B. nuôi cá.
- C. đánh bắt cá biển.
- D. nuôi tôm.

BÀI 9, 10 - THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẤM GIÓ MÙA NHẬN BIẾT

Câu 1: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với khí hậu Việt Nam?

- A. Khí hậu có sự phân hoá đa dạng.
- B. Khí hậu mang tính chất nhiệt đới.
- C. Mùa đông lạnh kéo dài 2 - 3 tháng.
- D. Chịu tác động sâu sắc của gió mùa.

Câu 2: Gió mùa Đông Bắc ở nước ta xuất phát từ

- A. trung tâm áp cao Xibia.
- B. trung tâm áp cao Bắc Ấn độ Dương.
- C. trung tâm áp cao Hawaii.
- D. trung tâm áp cao chí tuyến bán cầu Nam.

Câu 3: Loại gió thổi quanh năm ở nước ta là

- A. Tây ôn đới.
- B. Tín phong.
- C. gió phơn.
- D. gió mùa.

Câu 4: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với sông ngòi ở nước ta?

- A. Mạng lưới dày đặc.
- B. Ít phù sa.
- C. Nhiều nước.
- D. Thủy chế theo mùa.

Câu 5: Ở nước ta quá trình feralit diễn ra mạnh ở vùng

- A. núi cao.
- B. đồi núi thấp.
- C. núi trung bình.
- D. đồng bằng ven biển.

Câu 6: Về mùa đông, từ Đà Nẵng trở vào Nam loại gió chiếm ưu thế là

- A. Gió mùa Đông Bắc.
- B. Gió mùa Tây Nam.
- C. Gió Đông Nam.
- D. Gió Tín Phong.

Câu 7: Do tác động của gió mùa Đông Bắc nên nửa đầu mùa đông ở miền Bắc nước ta thường có kiểu thời tiết

- A. lạnh, ẩm. B. ẩm, ẩm. C. lạnh, khô. D. ẩm, khô.

Câu 8: Nhịp điệu dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát

- A. hướng các dòng sông. B. hướng các dãy núi. C. chế độ nhiệt. D. chế độ mưa.

Câu 9: Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở khu vực đồi núi nước ta là quá trình

- A. phong hóa. B. bồi tụ. C. bóc mòn. D. rửa trôi.

Câu 10: Gió mùa mùa hạ hoạt động ở đồng bằng Bắc Bộ có hướng chủ yếu là

- A. tây nam. B. đông nam. C. đông bắc. D. tây bắc.

THÔNG HIỂU

Câu 1: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

- A. Hầu như kết thúc ở dãy Bạch Mã. B. Chỉ hoạt động ở miền Bắc.
C. Tạo nên mùa đông lạnh ở miền Bắc. D. Thổi liên tục suốt mùa đông.

Câu 2: Nước ta có đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới do

- A. nằm hoàn toàn ở trong vùng nội chí tuyến. B. chịu tác động thường xuyên của Tín phong.
C. ở khu vực hoạt động của gió mùa châu Á. D. giáp Biển Đông thông ra Thái Bình Dương.

Câu 3: Nước ta nằm trong khu vực gió mùa, nên thiên nhiên trên cả nước có đặc điểm rõ nét là

- A. chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển. B. thực vật bốn mùa đều đa dạng.
C. trong năm có mùa mưa và mùa khô. D. nhiệt ẩm dồi dào và phân mùa.

Câu 4: Việt Nam có nền nhiệt cao chủ yếu do

- A. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp. B. vị trí địa lí nội chí tuyến.
C. chịu tác động của gió Tín phong. D. nằm liền kề với biển Đông.

Câu 5: Hằng năm, lãnh thổ nước ta nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn là do

- A. góc nhập xạ lớn và có hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.
B. góc nhập xạ lớn và thời gian chiếu sáng kéo dài.
C. góc nhập xạ lớn và giáp biển Đông rộng lớn
D. góc nhập xạ lớn và hoạt động của gió mùa.

Câu 6: Gió tín phong nửa cầu Bắc chiếm ưu thế từ khu vực dãy Bạch Mã trở vào Nam có hướng

- A. Tây Bắc. B. Tây Nam. C. Đông Nam. D. Đông Bắc.

Câu 7: Vào giữa và cuối mùa hạ, do ảnh hưởng của áp thấp Bắc Bộ nên gió mùa Tây Nam khi vào Bắc Bộ nước ta di chuyển theo hướng

- A. đông bắc. B. đông nam. C. tây nam. D. tây bắc.

Câu 8: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt nhất đến hoạt động sản xuất nào sau đây?

- A. Công nghiệp. B. Nông nghiệp. C. Du lịch. D. Giao thông vận tải.

Câu 9: Thành phần loài nào sau đây **không** thuộc cây nhiệt đới?

- A. Dầu. B. Đỗ Quyên. C. Dâu tằm. D. Đậu.

Câu 10: Càng vào phía Nam gió mùa Đông Bắc càng

- A. suy yếu. B. mạnh. C. khô nóng. D. gây mưa nhiều.

VẬN DỤNG

Câu 1. “Lũ vào thu đông, tháng 5, 6 có lũ tiểu mãn”. Đó là đặc điểm sông ngòi của miền

A. Bắc Bộ. B. Nam Bộ. C. Tây Nguyên. D. Trung Bộ.

Câu 2: Sông nào sau đây có mùa lũ vào thu - đông?

A. Sông Hồng. B. Sông Đà C. Sông Đà Rằng. D. Sông Cửu Long.

Câu 3: Biên độ nhiệt năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam, chủ yếu vì phía Bắc

A. có một mùa đông lạnh. B. có gió phơn Tây Nam.
C. nằm gần chí tuyến hơn. D. có địa hình cao hơn.

Câu 4: Vùng núi Tây Bắc có nền nhiệt độ thấp chủ yếu là do

A. gió mùa Đông Bắc. B. độ cao của địa hình.
C. gió mùa đông nam. D. hướng các dãy núi.

Câu 5: Quá trình phong hóa hóa học tham gia vào việc làm biến đổi bề mặt địa hình hiện tại của nước ta được biểu hiện ở

A. hiện tượng bào mòn, rửa trôi. B. thành tạo địa hình cacxtơ.
C. đất trượt, đá lở ở sườn dốc. D. hiện tượng xâm thực mạnh.

Câu 6: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn?

A. Mạng lưới sông ngòi dày đặc. B. Chế độ nước thay đổi theo mùa.
C. Tổng lượng dòng chảy lớn. D. Xâm thực mạnh ở miền núi.

Câu 7: Gió mùa Đông Bắc **không** xóa đi tính chất nhiệt đới của khí hậu và cảnh quan nước ta là do

A. nước ta chịu ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ nóng ẩm.
B. gió mùa Đông Bắc chỉ hoạt động từng đợt ở miền Bắc.
C. nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc đều lớn hơn 20⁰C.
D. lãnh thổ nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

VẬN DỤNG CAO

Câu 1: Các nhân tố nào sau đây là chủ yếu tạo mùa mưa ở Trung Bộ nước ta?

A. Gió mùa Đông Bắc, gió Tây, áp thấp và dải hội tụ nhiệt đới.
B. Gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, gió đông bắc và bão.
C. Tín phong bán cầu Bắc, gió Tây, bão và dải hội tụ nhiệt đới.
D. Tín phong bán cầu Bắc, gió tây nam, áp thấp nhiệt đới, bão.

Câu 2. Trung Bộ có mưa lớn vào tháng IX là do tác động kết hợp của

A. gió mùa Tây Nam từ vịnh Ben gan và bão.
B. dải hội tụ nhiệt đới và hoạt động của frông.
C. Tín phong bán cầu Bắc và gió mùa Đông Bắc.
D. Tín phong bán cầu Nam và dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 3: Mùa mưa ở miền Nam dài hơn miền Bắc chủ yếu do

A. thời gian giữa hai lần Mặt trời lên thiên đỉnh ngắn hơn.
B. hoạt động lùi dần của dải hội tụ nhiệt đới từ bắc vào nam.
C. miền Nam có vị trí địa lí gần khu vực xích đạo hơn.
D. hoạt động kéo dài của gió mùa Tây Nam ở phía nam.

Câu 4. Nam Bộ nước ta có mưa lớn vào giữa và cuối mùa hạ là do tác động kết hợp của

A. gió mùa Tây Nam từ vịnh Ben gan và bão.
B. dải hội tụ nhiệt đới và hoạt động của frông.

C. Tín phong bán cầu Bắc và gió mùa Đông Bắc.

D. Tín phong bán cầu Nam và dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 5: Hiện tượng thời tiết nào sau đây xảy ra khi áp thấp Bắc Bộ khơi sâu vào đầu mùa hạ?

A. Hiệu ứng phơn ở Đông Bắc.

B. Mưa ngâu ở Đồng bằng Bắc Bộ.

C. Mưa phùn ở Đồng bằng Bắc Bộ.

D. Hiệu ứng phơn ở Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 6: Nguyên nhân chính dẫn đến sự phân hóa lượng mưa theo không gian ở nước ta là

A. tác động của hướng các dãy núi.

B. sự phân hóa độ cao của địa hình.

C. tác động của gió mùa và sông ngòi.

D. tác động của gió mùa và địa hình.